

Bản án số: 17/2021/KDTM-ST

Ngày: 29/3/2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 136/2020/TLST-KDTM ngày 08/12/2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX-KDTM ngày 05/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-KDTM ngày 19/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ: 22 Hàng V, phường L, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại diện theo uỷ quyền: Ngân hàng D.

Địa chỉ: Tầng 19, Capital Tower, 109 Trần Hưng Đ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng D: Ngân hàng V– Chi nhánh Ba Đình; Địa chỉ: 273 Kim M, quận Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Minh Th – Giám đốc Ngân hàng V Chi nhánh Ba Đình.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Tạ Xuân T- Phó phòng kinh doanh Chi nhánh Ba Đình, (Có mặt).

- Bị đơn: Hộ kinh doanh Chu Thị O

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ph, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Chu Thị O, sinh năm 1975- Chủ hộ.

Người đồng vay vốn: Ông Nguyễn Phú Tr, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Ph, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
Bà O và ông Tr đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0407/HĐTD/GPBBĐ-CL/11 ngày 03/8/2011, Khế ước nhận nợ số 01.0407/KUNN/GPBBĐ-CL/11 đã ký giữa Hộ kinh doanh Chu Thị O và Ngân hàng V Chi nhánh Ba Đình với các nội dung: Số tiền vay: 3.100.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ sắt thép. Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 04/8/2011 đến ngày 04/8/2012. Lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 23%/năm. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng D tại thời điểm điều chỉnh. Hình thức giải ngân: Tiền mặt. Trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ, trả vào ngày 04/8/2012. Trả nợ lãi: Vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên: 25/8/2011.

Hiện tại đối với khoản vay không có tài sản đảm bảo vì tài sản đảm bảo đã được thu hồi và trả một phần nợ.

Khi đến hạn trả nợ, Hộ kinh doanh Chu Thị O đã không thực hiện trả nợ gốc và lãi dẫn đến xảy ra quá hạn ngày 25/4/2012. Tính đến hôm nay, HKD Chu Thị O đã trả được tổng số tiền là 1.777.811.765 đồng, gồm: Nợ gốc 1.274.549.766 đồng, nợ lãi trong hạn 496.661.487 đồng, nợ lãi quá hạn 6.600.512 đồng.

Ngân hàng V Chi nhánh Ba Đình đã làm việc nhiều lần với khách hàng nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng và thu hồi nợ quá hạn. Tuy nhiên, đến nay HKD Chu Thị O vẫn không hợp tác, không trả nợ. Khoản vay trên đã được Ngân hàng D bán nợ cho Công ty T theo Hợp đồng mua, bán nợ số 5766/2014/MBN.VAMC2-GPBANK ngày 18/11/2014.

Từ khi nhận nợ đến nay, HKD Chu Thị O đã thanh toán 1.274.549.766 đồng nợ gốc, dư nợ tính đến ngày 25/02/2021 là 7.674.775.648 (Bảy tỷ, sáu trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng chẵn), trong đó:

- + Nợ gốc: 1.825.450.234 đồng
- + Nợ lãi trong hạn: 198,427,400 đồng
- + Lãi quá hạn: 5.650.898.014 đồng

Nay Ngân hàng D đề nghị Tòa án buộc Hộ kinh doanh Chu Thị O phải trả cho Công ty T tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 25/02/2021 là 7.674.775.648 (Bảy tỷ, sáu trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng chẵn) và tiếp tục tính lãi khoản nợ đến ngày kết thúc vụ án.

Ý kiến trình bày của bà Chu Thị O đại diện Hộ kinh doanh Chu Thị O:

Năm 2011, HKD Chu Thị O có vay của Ngân hàng V Chi nhánh Ba Đình số tiền nợ gốc 3.100.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm triệu đồng) để bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất

bao nhiêu bà không nhớ, thời hạn vay 12 tháng. Khi vay vợ chồng bà có thể chấp tài sản là nhà đất của vợ chồng bà để bảo đảm cho khoản vay, nhưng do làm ăn khó khăn nên vài năm trước (bà không nhớ rõ năm nào) vợ chồng bà đồng ý cho Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay của hộ kinh doanh Chu Thị O. Đến nay việc nợ Ngân hàng D của Hộ kinh doanh Chu Thị O đã được giải quyết bằng việc phát mại tài sản bảo đảm của gia đình bà. Hộ kinh doanh Chu Thị O không có khả năng trả nợ Ngân hàng nữa. Khi xử lý tài sản bảo đảm, hộ kinh doanh Chu Thị O đã thống nhất với Ngân hàng là hợp tác phát mại tài sản nhà đất là xong. Nay Ngân hàng vẫn khởi kiện đề nghị Hộ kinh doanh Chu Thị O phải trả số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 30/11/2020 là 6.122.265.014 đồng (*Sáu tỷ một trăm hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm mười bốn đồng*) bà không đồng ý. Bà không có tài sản nào nữa, bà không còn tài liệu, chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án. Vì việc nợ của Hộ kinh doanh Chu Thị O với Ngân hàng đã được giải quyết bằng việc phát mại tài sản bảo đảm là nhà đất trước đây rồi nên trong vụ án này gia đình bà xin vắng mặt toàn bộ.

Ông Nguyễn Phú Tr đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Tr không có văn bản trình bày ý kiến và không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai của ông Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 122, 281, 290, 302, 305, 342, 343, 344, 351, 355, 471, 473, 474, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, buộc Hộ kinh doanh Chu Thị O phải trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Công ty T cho đến khi trả hết nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 08/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án kinh doanh thương mại số 136/2020/TLST-KDTM, giữa nguyên đơn là Công ty T, bị đơn là Hộ kinh doanh Chu Thị O. Địa điểm kinh doanh của của Hộ kinh doanh Chu Thị O và nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật là bà Chu Thị O tại Thôn 3, xã Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thạch Thất. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

Về đương sự tham gia tố tụng trong vụ án: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng xác định bà Chu Thị O là người đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh, ông Nguyễn Phú Tr chồng bà O là người đồng vay vốn.

Bà Chu Thị O, ông Nguyễn Phú Tr đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, nên việc xét xử vụ án vắng mặt họ là phù hợp Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của Công ty T và đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng V Chi nhánh Ba Đình buộc Hộ kinh doanh Chu Thị O trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 25/02/2021 là: 1.825.450.234 đồng, thấy rằng:

Ngày 03/8/2011, Ngân hàng V Chi nhánh Bà Đình cùng Hộ kinh doanh Chu Thị O ký Hợp đồng tín dụng số: 0407/HĐTD/GPBBD-CL/11 (Gọi tắt là Hợp đồng số 0407) cùng khế ước nhận nợ số 01.0407/KUNN/GPBBD-CL/11 ngày 04/8/2011 có số tiền giải ngân là: 3.100.000.000 đồng (*Ba tỷ một trăm triệu đồng*). Mục đích vay vốn: bổ sung vốn kinh doanh sắt thép, thời hạn: 12 tháng. Lãi suất áp dụng theo biểu lãi suất hiện hành của Ngân hàng D tại thời điểm giải ngân đối với từng khế ước, thay đổi 01 tháng 01 lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng D từng thời kỳ.

Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ trên đều do hai bên ký kết tự nguyện, đúng pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật đối với các bên. Căn cứ vào các tài liệu do Ngân hàng xuất trình thì quá trình vay vốn Hộ kinh doanh Chu Thị O đã trả được số tiền nợ gốc là: 1.274.549.766 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại tính đến ngày 25/02/2021 là 1.825.450.234 đồng. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Hộ kinh doanh Chu Thị O trả nợ số tiền gốc còn lại trên là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả khoản nợ lãi tính đến ngày 25/02/2021 gồm: nợ lãi trong hạn là 198.427.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.650.898.014 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh tiếp theo, thấy rằng: Trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký giữa các bên đều có thỏa thuận mức lãi suất và mức điều chỉnh lãi suất, cụ thể: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 23%/năm. Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng D tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Trả nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên: 25/8/2011.

Xét mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận là phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi là có căn cứ được chấp nhận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình thì tính đến ngày 25/02/2021 tổng số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn Hộ kinh doanh Chu Thị O phải trả nguyên đơn là 5.849.325.414 đồng, gồm: nợ lãi trong hạn là 198.427.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.650.898.014 đồng. Hộ kinh doanh Chu Thị O phải tiếp tục trả cho ngân hàng khoản nợ lãi quá

hạn phát sinh kể từ ngày 26/02/2021 đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu trả nợ của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền 7.674.775.648 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 122, 281, 290, 302, 305, 342, 343, 344, 351, 355, 471, 473, 474, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 40; các điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Buộc Hộ kinh doanh Chu Thị O (người đại diện theo pháp luật là bà Chu Thị O, người đồng vay vốn là ông Nguyễn Phú Tr) phải trả cho Công ty T số tiền gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày 25/02/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 0407/HĐTD/GPBBĐ-CL/11 ngày 03/8/2011 và Khế ước nhận nợ số 01.0407/KUNN/ GPBBĐ-CL/11 ngày 04/8/2011 là **7.674.775.648** (*Bảy tỷ, sáu trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng chẵn*). Trong đó nợ gốc là 1.825.450.234 đồng (*Một tỷ, tám trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, hai trăm ba mươi tư đồng*); nợ lãi trong hạn là 198.427.400 đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng*), nợ lãi quá hạn là 5.650.898.014 đồng (*Năm tỷ, sáu trăm năm mươi triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, không trăm mười bốn đồng*).

Kể từ ngày 26/02/2021, Hộ kinh doanh Chu Thị O phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Hộ kinh doanh Chu Thị O phải chịu 115.675.000đ (*Một trăm mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.061.000đ (*Năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng*) theo biên lai số 0011821 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

